

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 năm 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1427/TTr-STC ngày 09/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông:

1. Quyết toán nguồn thu:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối của BQLDA	Quyết toán
I	Tổng cộng	4.989.767.278	4.885.260.411
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	1.067.928.202	1.067.928.202
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	309.197.437	204.690.570
3	Dự án bổ sung trong năm	3.598.392.983	3.598.392.983
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn bao gồm các khoản thuế phải nộp	14.248.656	14.248.656
5	Nguồn thu hợp pháp khác	0	0
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	675.401.000	675.401.000
III	Nguồn thu được sử dụng trong năm (III) = (I) - (II)	4.314.366.278	4.209.859.411

2. Quyết toán các khoản chi:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối của BQLDA	Đề nghị quyết toán	Số chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng
	Tổng cộng	4.264.366.278	2.545.558.478	0
I	Chi thường xuyên	4.264.366.278	2.545.558.478	0
1	Tiền lương	1.900.381.300	1.807.478.905	
2	Tiền công	0	0	
3	Các khoản phụ cấp lương	0	0	
4	Các khoản trích nộp theo lương	405.253.079	389.132.724	
5	Chi tiền thưởng và phúc lợi tập thể	220.000.000	0	
6	Thanh toán dịch vụ công cộng	440.137.861	102.492.530	
7	Chi mua vật tư văn phòng	266.183.510	21.210.500	
8	Chi thanh toán thông tin tuyên truyền	244.955.772	36.224.219	
9	Chi hội nghị	60.327.921	250.000	
10	Chi công tác phí	239.059.327	109.041.000	
11	Chi thuê mướn	0	0	
12	Chi đoàn đi công tác nước ngoài	0	0	
13	Chi đoàn vào	0	0	
14	Khấu hao tài sản cố định	0	0	
15	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	240.780.917	46.950.000	
16	Chi khác	247.286.591	32.778.600	
II	Chi không thường xuyên	0	0	0
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	0	0	
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	0	0	
4	Chi thực hiện tình giảm biên chế (nếu có)	0	0	
5	Chi khác	0	0	

3. Quyết toán trích lập các quỹ:*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Quyết toán
	Tổng số	1.664.300.933
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	416.075.233
2	Quỹ bổ sung thu nhập	1.098.225.700
	Trong đó: Chi thu nhập tăng thêm	1.098.225.700
3	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	150.000.000

Điều 2: Phân bổ giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án năm 2021 cho các dự án cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên dự án	Tỷ lệ phân bổ (%)	Giá trị phân bổ	Ghi chú
	Tổng cộng		4.209.859.411	
1	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km2+000 - Km4+700, Km22+220 - Km22+320 Quốc lộ 27B, tỉnh Ninh Thuận	100%	141.239.742	
2	Sửa chữa hệ thống thoát nước các đoạn Km1+500 - Km1+800, Km20+300 - Km21+500 Quốc lộ 27B, tỉnh Ninh Thuận	100%	15.997.000	
3	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km22+230 - Km22+322, Km23+000 - Km24+000, Km35+000 - Km36+000, Km38+000 - Km38+831 Quốc lộ 27B, tỉnh Ninh Thuận	100%	122.139.000	
4	Sửa chữa cầu Km20+035,39; cầu Đá Bàn (Km39+219); cầu Suối Cát (Km42+453) Quốc lộ 27B, tỉnh Ninh Thuận	100%	30.853.800	
5	Sửa chữa Đường tỉnh 709 (Quốc lộ 1, Thuận Nam - xã Ma Nối, Quốc lộ 27)	100%	42.078.595	
6	Sửa chữa Đường tỉnh 704 nối dài (Cầu Tri Thủy - Thôn Láng Me)	100%	22.822.933	
7	Sửa chữa Đường huyện Văn Lâm - Sơn Hải	100%	22.855.788	
8	Sửa chữa Đường tỉnh 704 (Ngã 3 Cà Đú - Thị trấn Khánh Hải)	100%	23.494.744	

TT	Tên dự án	Tỷ lệ phân bổ (%)	Giá trị phân bổ	Ghi chú
9	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè Đường ven biển	100%	22.360.100	
10	Xử lý điểm mất an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh	100%	41.244.987	
11	Sửa chữa Đường tỉnh 707 (Ninh Bình - Phước Bình)	100%	30.310.033	
12	Sửa chữa Đường tỉnh 705 (Lương Cách - Đồng Mè)	100%	28.027.993	
13	Sửa chữa Đường tỉnh 708 (Phước Khánh - Hòa Sơn)	100%	114.734.925	
14	Sửa chữa Đường tỉnh 706 (Phước Chiến - Phước Thành)	100%	85.926.913	
15	Sửa chữa Đường tỉnh 709B (Nhị Hà - Phước Hậu)	100%	139.548.254	
16	Sửa chữa Đường tỉnh 703 (Bảo An - Phước Dân)	100%	22.879.644	
17	Sửa chữa hệ thống chiếu sáng đường ven biển	100%	23.014.564	
18	Sửa chữa, khắc phục thiên tai khẩn cấp Đường tỉnh 708 (đoạn từ Đường tỉnh 703 đến xã Phước Vinh)	100%	389.245.740	
19	Đường từ Tỉnh lộ 702 đến đèo Khánh Nhơn thuộc dự án đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận	100%	187.427.324	
20	Đường từ thị trấn Tân Sơn đến xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận thuộc dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	100%	1.077.000.000	
21	Đường Văn Lâm - Sơn Hải	41,60%	481.077.974	Chuyển 675.401.000 đ qua năm sau tiếp tục sử dụng
22	Dự án thành phần 1 (NT:01-BCKTKT:01) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận thuộc Hợp phần cầu - Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	100%	63.402.500	

TT	Tên dự án	Tỷ lệ phân bổ (%)	Giá trị phân bổ	Ghi chú
23	Dự án xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận thuộc Hợp phần cầu - Dự án LRAMP	100%	14.248.656	
24	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	100%	1.067.928.202	

Điều 3: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông có trách nhiệm:

1. Thực hiện quản lý, sử dụng các khoản thu chi từ hoạt động quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện phân bổ chi phí quản lý dự án cho các dự án được giao quản lý theo đúng quy định các Thông tư của Bộ Tài chính: số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 và số 06/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2019.

3. Trích lập các quỹ đúng trình tự theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính: số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Thông tư 06/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2019 và các quy định khác có liên quan.

4. Căn cứ số liệu quyết toán năm 2021 được phê duyệt, thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh PTC;
- Chủ đầu tư (3 bản);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT.NDT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Tấn Cảnh